

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ TRONG NƯỚC ĐẠT TIÊU CHUẨN NGUYÊN TẮC GLP

(Cập nhật tới ngày 23/04/2026)

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
GLP: 35 phòng kiểm nghiệm / 35 đơn vị								
VN-012 » Công ty cổ phần Traphaco - Cơ sở Hoàng Liệt » Ngõ 15, đường Ngọc Hồi, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.								
1	Công ty cổ phần Traphaco - Cơ sở Hoàng Liệt	Ngõ 15, đường Ngọc Hồi, khu đô thị Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Độ nhớt của chất lỏng; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất; Khối lượng riêng thô và khối lượng riêng gô của bột; Phép thử khác (Phép thử độ mịn). * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa; Chất không bị xà phòng hóa; Các chất oxy hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng vitamin A; Phân tích acid amin; Định lượng vitamin D. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với được liệu: Xác định chiết kiệt alkaloid; Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong được liệu; Định lượng tinh dầu trong được liệu; Các phép thử của tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong được liệu; Xác định tạp chất lẫn trong được liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của được liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cân khô của các chất chiết được trong được liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong được liệu; Định tính được liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số tương đương. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	248/GCN-QLD	10-04-2023	21-03-2026
VN-215 » Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương » + Cơ sở 1: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. + Cơ sở 2: đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.								
2	Viện Kiểm nghiệm thuốc Trung ương	+ Cơ sở 1: Số 48 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. + Cơ sở 2: đường Tựu Liệt, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dịch sinh học để thử tương đương sinh học của thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	207/GCN-QLD	09-04-2021	04-09-2023
VN-216 » Viện Kiểm nghiệm thuốc TP Hồ Chí Minh » 200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.								
3	Viện Kiểm nghiệm thuốc TP Hồ Chí Minh	200 Cô Bắc, phường Cô Giang, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bao bì tiếp xúc trực tiếp với thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dịch sinh học để thử tương đương sinh học của thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	250/GCN-QLD	05-05-2021	27-08-2023
VN-217 » Công ty cổ phần nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP » Tòa nhà B3-B4, trường đại học Phenikaa, đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội								
4	Công ty cổ phần nghiên cứu và kiểm nghiệm thuốc AQP	Tòa nhà B3-B4, trường đại học Phenikaa, đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính, định lượng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, định lượng được chất, chất chuyển hóa trong dịch sinh học). * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc độc và nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc chứa dược chất thuộc danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*)	OECD-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	854/GCN-QLD	17-11-2023	04-08-2026
VN-218 » Trung tâm Kiểm nghiệm Gia Lai » Số 05C, đường Phan Đình Phùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.								
5	Trung tâm Kiểm nghiệm Gia Lai	Số 05C, đường Phan Đình Phùng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.	Kiểm nghiệm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	608/GCN-QLD	03-12-2020	13-12-2022
VN-219 » Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thành phố Huế » Số 17, đường Trương Định, phường Thuận Hóa, Tp Huế.								
6	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thành phố Huế	Số 17, đường Trương Định, phường Thuận Hóa, Tp Huế.	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ phát xạ và hấp thụ nguyên tử (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyd; Chỉ số xà phòng hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Độ trong của dung dịch; Màu sắc của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Mất khối lượng do làm khô; Tro không tan trong acid; Tro toàn phần; Tro sulfat; Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Phép thử khác (Định lượng bằng phương pháp thể tích). * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của thuốc đạn và thuốc trứng; Độ rã của viên nén và nang; Độ đồng đều đơn vị liều. * Phép thử với được liệu: Định lượng Cineol trong tinh dầu; Định lượng tinh dầu trong được liệu; Xác định các chất chiết được trong được liệu; Xác định tạp chất lẫn trong được liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của được liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính được liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm vi sinh vật; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. (*Phạm vi bao gồm cả thuốc và nguyên liệu làm thuốc thuộc Danh mục dược chất gây nghiện, hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc; Thuốc chứa dược chất gây nghiện, hướng thần và tiền chất dùng làm thuốc; Thuốc dạng phối hợp chứa hoạt chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất; Thuốc chứa Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực và Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào và hormone sinh dục có tác dụng tránh thai); thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*)	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	239/GCN-QLD	21-04-2026	24-12-2028
VN-220 » Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bình Dương » Số 209, đường Yersin, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương								
7	Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Bình Dương	Số 209, đường Yersin, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Kiểm nghiệm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	300/GCN-QLD	28-05-2021	31-03-2024
VN-221 » Viện Kiểm nghiệm, nghiên cứu dược và trang thiết bị y tế Quân đội » Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội								

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
8	Viện Kiểm nghiệm, nghiên cứu dược và trang thiết bị y tế Quân đội	Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính, Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ hồng ngoại (IR) (Định tính); Quang phổ phát xạ và hấp thụ nguyên tử (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC) (Định tính, Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính, Xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất liên quan trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Thử vô khuẩn; Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	345/GCN-QLD	03-06-2024	11-10-2026
VN-222 » Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa » Số 575, đường Quang Trung II, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.								
9	Trung tâm Kiểm nghiệm Thanh Hóa	Số 575, đường Quang Trung II, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính, Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ phát xạ và hấp thụ nguyên tử (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính, Xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Độ nhớt của chất lỏng; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyl; Chỉ số xà phòng hóa; Chất không bị xà phòng hóa; Lưu huỳnh dioxyd; Các chất oxy hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol; Xác định các chất bảo quản kháng khuẩn; Định lượng vitamin D. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alkaloid; Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất liên quan trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Thử vô khuẩn; Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	774/GCN-QLD	19-10-2023	27-06-2026
VN-223 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Vĩnh Phúc » Số 37 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc								
10	Trung tâm Kiểm nghiệm Vĩnh Phúc	Số 37 đường Chu Văn An, phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	Kiểm nghiệm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	476/GCN-QLD	09-08-2021	28-01-2024
VN-224 » Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội » Số 7, Ngõ 107, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.								
11	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Nội	Số 7, Ngõ 107, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất; Khối lượng riêng của chất rắn. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyl; Chỉ số xà phòng hóa; Xác định chất không bị xà phòng hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng hóa học: Chuẩn độ đo ampe; Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol; Định lượng vitamin D. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alkaloid; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất liên quan trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định hàm lượng Acid Aristolochic I trong dược liệu. * Phép thử khác (Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol). 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Độ vô trùng; Giới hạn nhiễm khuẩn; Định lượng hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	297/GCN-QLD	01-06-2022	01-04-2025
VN-227 » Viện Công nghệ dược phẩm Quốc gia » 13 – 15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.								
12	Viện Công nghệ dược phẩm Quốc gia	13 – 15 Lê Thánh Tông, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân. * Phép thử đối với dịch sinh học: Định tính, định lượng dược chất, chất chuyển hóa trong dịch sinh học bằng phương pháp sắc ký lỏng.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	439/GCN-QLD	28-07-2022	25-11-2024
VN-228 » Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế (NICVB) » Số 1 Nghiệm Xuân Yên, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.								
13	Viện Kiểm định quốc gia Vắc xin và Sinh phẩm y tế	Số 1 Nghiệm Xuân Yên, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.	Vắc xin và sinh phẩm y tế.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	24872/GC-N-QLD	21-12-2016	21-12-2019
VN-229 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh » 53-55 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh 45 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, quận 1, Tp. Hồ Chí Minh								

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
14	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh	53-55 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh 45 Nguyễn Văn Tráng, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	<p>1. Phép thử vật lý / hóa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS); Phổ khối (MS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Độ nhớt của chất lỏng; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt; Điện dẫn suất. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxy; Chỉ số xà phòng hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung giá nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định các chất bảo quản kháng khuẩn. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Dầu béo; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cẩn khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở; Xác định acid Aristolochic I trong dược liệu. <p>2. Phép thử sinh học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phép thử vi sinh: Thử vô khuẩn; Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. * Phép thử trên động vật: Thử chất gây sốt; Thử độc tính bất thường; Thử độc tính toàn thân; Thử nghiệm với da; Thử độc tính cấp đường uống. 	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	411/GCN-QLD	12-06-2023	13-09-2025
VN-230 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hải Dương » Số 150 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương								
15	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hải Dương	Số 150 Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	<p>1. Phép thử vật lý / hóa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS); Phổ khối - Plasma cảm ứng (ICP-MS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxy; Chỉ số xà phòng hóa; Chất không bị xà phòng hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung giá nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol; Xác định các chất bảo quản kháng khuẩn; Định lượng vitamin D. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Cineol trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Dự lượng hóa chất bảo vệ thực vật; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định hàm lượng Aflatoxin B1 trong dược liệu; Xác định acid Aristolochic I trong dược liệu. <p>2. Phép thử sinh học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. 	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	488/GCN-QLD	13-07-2023	24-11-2025
VN-232 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng » Số 18/383 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng								
16	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hải Phòng	Số 18/383 Lán Bè, phường Lam Sơn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	<p>1. Phép thử vật lý / hóa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ hồng ngoại (IR) (Định tính); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính; Xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ sôi và khoảng chưng cất. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxy; Chỉ số xà phòng hóa; Chất không bị xà phòng hóa; Các chất oxy hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung giá nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng các steroid bằng Tetrazolium; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở. <p>2. Phép thử sinh học:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. 	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	689/GCN-QLD	28-10-2022	02-07-2025
VN-233 » Trung tâm thử nghiệm lâm sàng và tương đương sinh học - Học viện Quân Y » Số 222 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội								
17	Trung tâm thử nghiệm lâm sàng và tương đương sinh học - Học viện Quân Y	Số 222 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	466/GCN-QLD	05-08-2019	16-01-2022
VN-261 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bắc Kạn » Tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.								

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
18	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Bắc Kạn	Tổ 9, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyl; Chỉ số xà phòng hóa; Các chất oxy hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định hàm lượng Methanol và Propan-2-ol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alcaloid; Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Cineol trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Cần khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	490/GCN-QLD	14-07-2023	20-12-2025
VN-266 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Yên Bái » Số 589, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái								
19	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Yên Bái	Số 589, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	444/GCN-QLD	22-07-2021	20-01-2024
VN-270 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh » 46 đường Hà Hoàng, phường Trần Phú, tỉnh Hà Tĩnh								
20	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Hà Tĩnh	Xóm Đồi Thịnh, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	616/GCN-QLD	07-12-2020	08-09-2023
VN-290 » Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Lào Cai » Trụ sở khối V, đường Chiềng On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai								
21	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Lào Cai	Trụ sở khối V, đường Chiềng On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	75/GCN-QLD	09-02-2021	31-10-2023
VN-293 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lạng Sơn » 122 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn								
22	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Lạng Sơn	122 đường Nguyễn Du, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ hồng ngoại (IR) (Định tính); Quang phổ phát xạ và hấp thụ nguyên tử (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính, Xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Phép thử sinh học: * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 3. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc gây nghiện, hướng thần, tiền chất; thuốc dạng phối hợp chứa dược chất gây nghiện, hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc; thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai).*)	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	29/GCN-QLD	13-01-2026	02-04-2028
VN-297 » Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Quảng Ninh » Số 651B đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh								
23	Trung tâm kiểm nghiệm tỉnh Quảng Ninh	Số 651B đường Lê Thánh Tông, phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh	Kiểm nghiệm thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	266/GCN-QLD	18-05-2021	15-01-2024
VN-302 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Nghệ An » Số 120, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An								
24	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Nghệ An	Số 120, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ phát xạ và hấp thụ nguyên tử (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số iod. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin. * Phép thử so sánh màu sắc: Độ trong của dung dịch; Màu sắc của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Mất khối lượng do làm khô; Tro không tan trong acid; Tro toàn phần; Tro sulfat; Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp iod; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Giới hạn tiểu phân; Độ đồng đều đơn vị liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Thử vô khuẩn; Giới hạn nhiễm vi sinh vật; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. (*Phạm vi kiểm nghiệm bao gồm cả thuốc thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc thuộc Danh mục thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc (trừ thuốc chứa chất độc tế bào và hormon sinh dục có tác dụng tránh thai); thuốc chứa dược liệu thuộc Danh mục dược liệu độc làm thuốc.*)	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	196/GCN-QLD	08-04-2026	23-08-2028
VN-305 » Trung tâm kiểm nghiệm Khánh Hòa » 06 Quang Trung, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa								

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
25	Trung tâm kiểm nghiệm Khánh Hòa	06 Quang Trung, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính, định lượng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, định lượng); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính, xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Phép thử khác (Định lượng axit Ascorbic trong viên nén Vitamin C bằng phương pháp đo iod). * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột. (*Giấy chứng nhận này có hiệu lực đến 23/11/2024.*)	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	809/GCN-QLD	13-12-2022	23-11-2024
VN-306 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk » Số 75 đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk								
26	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Đắk Lắk	Số 75 đường Lê Duẩn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk	Thuốc, nguyên liệu làm thuốc	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	183/GCN-QLD	19-04-2022	05-12-2024
VN-307 » Trung tâm kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng » 118 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng								
27	Trung tâm kiểm nghiệm thành phố Đà Nẵng	118 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Cân khô của các chất chiết được trong dược liệu; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn; Phép thử khác (Định tính và định lượng vi sinh vật trong chế phẩm probiotic).	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	127/GCN-QLD	27-02-2023	15-10-2025
VN-308 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hà Nam » Số 169 đường Trường Chinh, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam								
28	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Hà Nam	Số 169 đường Trường Chinh, phường Lương Khánh Thiện, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat. * Phép thử chuẩn độ, định lượng hóa học: Chuẩn độ complexon. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Thử vô khuẩn; Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	295/GCN-QLD	01-06-2022	11-12-2024
VN-311 » Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình » Số 280, Trần Thánh Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình								
29	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm Thái Bình	Số 280, Trần Thánh Tông, phường Đề Thám, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Xác định các chất bảo quản kháng khuẩn; Định lượng vitamin D; Phép thử khác (Chuẩn độ thể tích). * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của thuốc đạn và thuốc trứng; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Thử vô khuẩn; Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật; Nội độc tố vi khuẩn.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	401/QĐ-QLD	07-06-2023	17-11-2025
VN-312 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình » Đường Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình								
30	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình	Đường Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	1. Các phép thử Vật lý/Hóa học: Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến; Định tính, định lượng các kim loại nặng bằng phương pháp quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ; Sắc ký giấy; Định tính, định lượng, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lỏng; Định tính, xác định tạp chất liên quan bằng phương pháp sắc ký lớp mỏng; Xác định chỉ số pH; Xác định khối lượng riêng và tỷ trọng; Xác định chỉ số acid; Xác định chỉ số ester; Xác định chỉ số hydroxyl; Xác định chỉ số iod; Xác định chỉ số peroxyl; Xác định chỉ số xà phòng hóa; Xác định các chất oxy hóa; Định tính bằng phương pháp hóa học; Định tính các penicillin; Phản ứng màu của các penicillin và cephalosporin; Xác định độ trong của dung dịch; Xác định màu sắc của dung dịch; Xác định giới hạn các tạp chất (các ion); Xác định mất khối lượng do làm khô; Xác định tro không tan trong acid; Xác định tro toàn phần; Xác định tro sulfat; Xác định tro tan trong nước; Phương pháp chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Phương pháp chuẩn độ bằng nitrit; Phương pháp chuẩn độ complexon; Phương pháp chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng ethanol; Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Thứ độ đồng đều hàm lượng; Thứ độ đồng đều khối lượng; Thứ độ hòa tan của các dạng thuốc rắn phân liều; Thứ độ rã của viên nén và nang; Thứ độ rã của viên bao tan trong ruột; Thứ độ đồng đều của đơn vị phân liều; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Các phép thử của tinh dầu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lẫn trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Các phép thử Vi sinh: Phép thử nội độc tố vi khuẩn; Thứ giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực thuốc kháng sinh bằng phương pháp thử vi sinh vật.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	10/GCN-QLD	10-01-2022	12-11-2024
VN-316 » Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên » Tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên								

TT	TÊN CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ	PHẠM VI CHỨNG NHẬN	TIÊU CHUẨN	CƠ QUAN CẤP CHỨNG NHẬN (ĐÁNH GIÁ XÁC NHẬN)	GIẤY CHỨNG NHẬN		
						Mã số	Ngày cấp	Hết hạn
31	Trung tâm kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế Thái Nguyên	Tổ 7, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ nguyên tử phát xạ và hấp thụ (AAS) (Định tính, định lượng các kim loại nặng). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính; Định lượng; Xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Góc quay cực và góc quay cực riêng; Khối lượng riêng và tỷ trọng; Nhiệt độ đông đặc; Nhiệt độ nóng chảy, khoảng nóng chảy và điểm nhỏ giọt. * Phép thử xác định thông số hóa học: Chỉ số acetyl; Chỉ số acid; Chỉ số ester; Chỉ số hydroxyl; Chỉ số iod; Chỉ số peroxyl; Chỉ số xà phòng hóa. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat; Xác định Tro tan trong nước. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Định lượng vitamin A; Xác định hàm lượng Ethanol; Định lượng Acid Acetic trong peptid tổng hợp. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang. * Phép thử với dược liệu: Định lượng Aldehyd trong tinh dầu; Định lượng Taninoid trong dược liệu; Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lần trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Mất khối lượng do làm khô của các chất chiết được trong dược liệu; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi; Xác định chỉ số trương nở. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật. (*Phạm vi chứng nhận bao gồm cả thuốc chứa dược chất thuộc Danh mục thuốc, dược chất thuộc Danh mục chất cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.*)	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	258/GCN-QLD	10-05-2022	10-02-2025
VN-319 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Kon Tum » 411 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum								
32	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm tỉnh Kon Tum	411 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ phát xạ và hấp thụ nguyên tử (AAS). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Xác định chiết kiệt alkaloid; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lần trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	225/GCN-QLD	23-04-2025	22-06-2027
VN-326 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm thành phố Cần Thơ » Số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), KV6, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ								
33	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm thành phố Cần Thơ	Số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), KV6, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Phương pháp khác (Quang phổ phát xạ nguyên tử (ICP - OES)). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC); Sắc ký lớp mỏng (TLC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học; Định tính các Penicillin; Phản ứng màu của các Penicillin và Cephalosporin. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro toàn phần; Xác định Tro sulfat. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan; Định lượng các kháng sinh họ Penicillin bằng phương pháp đo iod; Xác định hàm lượng Ethanol. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lần trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	720/GCN-QLD	25-10-2024	03-11-2025
VN-338 » Trung tâm dịch vụ phân tích thí nghiệm thành phố Hồ Chí Minh » Số 2 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh								
34	Trung tâm Dịch vụ Phân tích thí nghiệm và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Thành phố Hồ Chí Minh	Số 02, Nguyễn Văn Thủ, Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS); Quang phổ hồng ngoại (IR); Quang phổ huỳnh quang (FR); Quang phổ phát xạ và hấp thụ nguyên tử (AAS); Khối phổ (MS); Khối phổ - Plasma cảm ứng (ICP-MS); Phổ huỳnh quang tia X (XRF). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký khí (GC); Sắc ký lỏng (LC). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số khúc xạ; Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử xác định thông số hóa học: Lưu huỳnh dioxyd. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch. * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Định lượng nitrogen trong hợp chất hữu cơ; Định lượng vitamin A; Phân tích acid amin; Xác định hàm lượng Ethanol; Định lượng dung môi tồn dư; Định lượng Ethylene Oxide và Dioxan tồn dư; Định lượng N,N-Dimethylaniline; Định lượng Acid 2-Ethylhexanoic; Định lượng Acid Acetic trong peptid tổng hợp; Định lượng acid Omega-3 trong dầu cá; Định lượng vitamin D. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Độ đồng đều khối lượng. * Phép thử với dược liệu: Dầu béo; Dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật; Xác định hàm lượng Aflatoxin B1 trong dược liệu.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	742/GCN-QLD	11-12-2025	09-09-2026
VN-346 » Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi » 978B Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi								
35	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Ngãi	978B Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi	1. Phép thử vật lý / hóa học: * Phương pháp phân tích dung cụ: Quang phổ hấp thụ tử ngoại và khả kiến (UV-VIS) (Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Quang phổ hồng ngoại (IR) (Định tính). * Phương pháp tách sắc ký: Sắc ký lỏng (LC) (Định tính, Định lượng, Xác định tạp chất liên quan); Sắc ký lớp mỏng (TLC) (Định tính, Xác định tạp chất liên quan). * Phép thử xác định thông số vật lý: Chỉ số pH; Khối lượng riêng và tỷ trọng. * Phép thử định tính: Định tính bằng phản ứng hóa học. * Phép thử so sánh màu sắc: Xác định Độ trong của dung dịch; Xác định Màu sắc của dung dịch; Xác định Giới hạn các tạp chất (các ion). * Phép thử nung gia nhiệt: Xác định Mất khối lượng do làm khô; Xác định Tro không tan trong acid; Xác định Tro toàn phần. * Phép thử chuẩn độ, định lượng: Chuẩn độ đo điện thế; Định lượng nước bằng thuốc thử Karl Fischer; Chuẩn độ bằng nitrit; Chuẩn độ complexon; Chuẩn độ trong môi trường khan. * Xác định tính chất của dạng bào chế: Giới hạn cho phép về thể tích của các dạng thuốc lỏng; Độ đồng đều hàm lượng; Độ đồng đều khối lượng; Độ hòa tan của dạng thuốc rắn phân liều; Độ rã của viên nén và nang; Độ rã của viên bao tan trong ruột; Độ đồng đều của đơn vị phân liều. * Phép thử với dược liệu: Định lượng tinh dầu trong dược liệu; Xác định các chất chiết được trong dược liệu; Xác định tạp chất lần trong dược liệu; Xác định tỷ lệ vụn nát của dược liệu; Xác định hàm lượng nước bằng phương pháp cất với dung môi; Định tính dược liệu và các chế phẩm bằng kính hiển vi. 2. Phép thử sinh học: * Phép thử vi sinh: Giới hạn nhiễm khuẩn; Xác định hoạt lực kháng sinh bằng phương pháp vi sinh vật.	WHO-GLP	Cục Quản lý Dược Việt Nam	645/GCN-QLD	20-09-2024	02-08-2027